

EURO POLYMERS PU COATING

PU Coating là lớp phủ hoàn thiện cao cấp Polyurethane 2 thành phần dùng cho sắt thép, bê tông, vữa... Sản phẩm kết hợp các thành phần chất đóng rắn, nhựa Polyurethane và chất không phai màu. Tạo lớp phủ hoàn thiện bền và linh hoạt hơn so với sơn Acrylic Polyurethane. Sản phẩm đặc biệt chịu mài mòn tuyệt vời, chịu nhiều loại hóa chất và thời tiết khắc nghiệt ngoài trời.

ĐẶC TÍNH

- Chịu dầu mỡ, dung dịch kiềm và muối ăn mòn.
- Bảo vệ lâu dài, chống ăn mòn hiệu quả cao cho nội thất và ngoại thất.
- Độ bám dính tốt, chống ăn mòn cao, độ bền màu cao, chống dầu, chống hóa chất
- Dễ dàng sử dụng
- Độ chịu nhiệt liên tục 90°C, không liên tục 120°C

KHU VỰC ÁP DỤNG

- Lớp phủ hoàn thiện dùng cho kết cấu thép, tàu biển, nhà máy điện, nhà máy lọc dầu, nhà máy hóa chất...
- Được thiết kế để chống ăn mòn và duy trì độ bền, màu sắc, độ bóng cho kết cấu thép.
- Chịu dầu và hóa chất tuyệt vời
- Chịu được điều kiện nhiệt độ thấp
- Áp dụng trên bề mặt bê tông, vữa...

CHUẨN BỊ BỀ MẶT

- Bề mặt cần sơn phải luôn sạch, khô, không lẫn tạp chất như :bụi, dầu mỡ, sáp...làm ảnh hưởng đến độ bám dính. Dùng giấy nhám chà sạch rỉ sét, lau sạch tạp chất.
- Làm sạch bề mặt bằng phương pháp thổi cát theo tiêu chuẩn ISO8501-1:2007 (đạt mức SA2.0 hoặc SSPC- SP10) hoặc mài cơ học theo tiêu chuẩn ISO8501-1(đạt mức ST3 hoặc SSPC-SP3)
- Sau khi xử lý bề mặt xong phải làm sạch hết bụi bẩn, dầu mỡ trên bề mặt
- Bề mặt kim loại, bê tông, vữa...: phải được sơn lót trước khi sơn lớp phủ

ĐIỀU KIỆN THI CÔNG

- Nhiệt độ bề mặt khi sơn phải cao hơn điểm ngưng sương tối thiểu 3°C.
- Nhiệt độ môi trường không vượt quá 40°C và độ ẩm môi trường không quá 80% RH
- Khi thi công trong khu vực kín phải thông gió tốt để đảm bảo an toàn và chống cháy nổ.

DỤNG CỤ THI CÔNG

- Máy phun thông thường: Cỡ béc phun: 0.015" - 0.017"
- Máy phun chân không: Áp suất phun: 2500 p.s.i (176 kgf/cm)
- Con lăn: Sử dụng con lăn chuyên dụng
- Cọ: Dùng cho việc sơn những khoảng nhỏ, sơn dặm vá, góc cạnh

Tài liệu sản phẩm

Ngày: 01/01/2025

Phiên bản 01

EURO POLYMERS PU COATING

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

- Trộn đều hai thành phần bằng máy trộn chuyên dụng trong 3-5 phút cho đến khi hỗn hợp đồng nhất
- Dung môi pha loãng: Thinner 18
- Lưu ý: Pha loãng 10-20% tùy thuộc vào độ dày màng sơn yêu cầu và biện pháp thi công
- Rửa sạch dụng cụ ngay sau khi sử dụng bằng Thinner 18

ĐỘ PHỦ LÝ THUYẾT

- 7.36m²/kg/lớp với độ dày màng sơn khô là 50μm và độ dày màng sơn ướt là 116μm
- Tỷ lệ phủ có thể thay đổi tùy thuộc điều kiện bề mặt, môi trường, độ dày màng sơn, biện pháp thi công

HỆ THỐNG SƠN ĐỀ NGHỊ

* Trên bề mặt kim loại

Tên Sản Phẩm	Số Lớp	Độ Dày Màng Sơn Khô
ZP-300 Primer- Sơn Lót	1	135 μm
PU Coating	2	100 μm

* Trên bề mặt bê tông, vữa

Tên Sản Phẩm	Số Lớp	Độ Dày Màng Sơn Khô
UP-100 Primer- Sơn Lót	1	30-40 μm
PU Coating	2-3	100-150 μm

ĐÓNG GÓI BẢO QUẢN

- 22 Kg/Bộ (Thùng A: 20Kg, Thùng B: 2Kg)
- 4.4 Kg/Bộ (Thùng A: 4Kg, Thùng B: 0.4Kg)
- Sản phẩm có thể bảo quản ít nhất 12 tháng trong vỏ thùng nguyên vẹn, chưa mở của nhà sản xuất ở nơi khô ráo tại nhiệt độ 5 - 30°C. Bảo quản ở nơi mát mẻ, khô ráo, thông gió tốt, tránh các nguồn nhiệt và ánh nắng trực tiếp, giữ thùng ở vị trí thẳng đứng, đầy nắp chặt.

TÍNH CHẤT VẬT LÝ

Lớp phủ	Sơn phủ PU 2 thành phần
Màu sắc	Nhiều màu
Tỷ trọng(g/ml)	1.25 ± 0.05
Hàm lượng rắn (%)	45 ± 1
Tỷ Lệ Trộn (theo trọng lượng)	A : B = 10 : 1

THỜI GIAN KHÔ

H (giờ)	5°C	20°C	30°C
Khô bề mặt	1H	1/2H	1/3H
Khô cứng	16H	4H	2H
Thời gian sơn lớp kế tiếp (tối thiểu)	24H	8H	6H
Thời gian sơn lớp kế tiếp (tối đa)	24H	12H	12H
Thời gian sử dụng sau khi pha trộn	3H	2H	1.5H

THẬN TRỌNG

Nên thi công tại nơi thông thoáng, tránh xa các nguồn khói và lửa; Dùng quạt thông gió khi cần thiết. Mang các trang bị bảo hộ lao động: khẩu trang than hoạt tính, găng tay và kính. Trong trường hợp có tiếp xúc với mắt, rửa mắt với thật nhiều nước và đưa đến Bác sỹ trong thời gian sớm nhất. Lưu ý dung môi là chất dễ bay hơi. Vui lòng đọc tất cả thông tin trong tài liệu của sản phẩm trước khi thi công. Những thông tin này có thể được cập nhật mà không có sự báo trước. Vui lòng liên hệ hoặc ghé thăm trang web của Chúng tôi để cập nhật dữ liệu kỹ thuật và hướng dẫn.

LƯU Ý

Tất cả các hướng dẫn, khuyến nghị, báo cáo và dữ liệu kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên thông tin và kiểm tra mà chúng tôi tin là đáng tin cậy và chính xác, nhưng tính chính xác và đầy đủ của các bài kiểm tra nói trên không được hiểu là bảo hành. Trách nhiệm của người dùng là tự làm rõ thông tin và kiểm tra để xác định tính phù hợp của sản phẩm cho mục đích sử dụng, ứng dụng và tình hình công việc của riêng mình. Chúng tôi không khuyến nghị hoặc đảm bảo rằng bất kỳ mối nguy hiểm nào được liệt kê ở đây là những mối nguy duy nhất có thể tồn tại. Cả người bán và nhà sản xuất đều không chịu trách nhiệm với người mua hoặc người thứ ba về bất kỳ tổn thất, hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp phát sinh từ việc sử dụng hoặc không thể sử dụng sản phẩm. Các khuyến nghị hoặc tuyên bố, dù bằng văn bản hay bằng miệng, ngoại trừ các văn bản được nêu trong tài liệu này sẽ không ràng buộc với nhà sản xuất. Thông tin kỹ thuật và ứng dụng được cung cấp cho mục đích thiết lập một hồ sơ chung về vật liệu và các bước thi công. Kết quả kiểm tra đã đạt được trong điều kiện phòng thí nghiệm và Công Ty TNHH Euro Paint Việt Nam không cho rằng các thử nghiệm này hoặc bất kỳ thử nghiệm nào khác, thể hiện chính xác cho mọi điều kiện môi trường.



EURO PAINT VIET NAM CO., LTD

No. 64/27, Binh Phuoc B Quarter, An Phu Ward,

Ho Chi Minh City, Viet Nam.

Email: info@europaintvietnam.vn

Hotline: (+84) 965 946 943

